

Bản án số 62/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18-11-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Kha

2. Ông Đào Xuân Nhi

Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Trang Tùng L – SN: 1990; Trú tại: Tổ 5, khu phố 04, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị Thanh N – SN: 1999; Trú tại: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 9 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Trang Tùng L trình bày:

Ông L và bà N tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2021, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 04 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong lối sống và cách suy nghĩ, vợ chồng không thống nhất được mọi việc trong gia đình, ông L và bà N đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, hiện ông bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 06 năm 2021 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông L yêu cầu được ly hôn với bà N.

- *Về con chung:* Không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 10 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh N trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất và đồng ý như lời trình bày của ông L về thời gian vợ chồng chung sống và đăng ký kết hôn.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong cuộc sống vợ chồng thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn xuất phát từ việc mẹ chồng của ông L không cho bà về nhà ở chung dẫn đến bà và ông L không thống nhất được mọi việc trong gia đình, do đó bà và ông L đã sống ly thân với nhau từ tháng 06 năm 2021 cho đến nay.

Nay ông L yêu cầu được ly hôn với bà thì bà không đồng ý, do bà vẫn còn yêu thương ông L. Trường hợp ông L cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Không có con chung

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án:* Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do ông Nguyễn Trang Tùng L đứng đơn khởi kiện, bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh N trú tại khu phố Xuân Đồng, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, vào ngày 14 tháng 10 năm 2021 nguyên đơn ông Nguyễn Trang Tùng L có đơn xin xét xử vắng mặt; Ngày 13 tháng 10 năm 2021 bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc các bên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L, bà N.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của ông L và bà N và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông L và bà N kết hôn năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông L và bà N là hôn nhân hợp pháp.

[4]. *Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà N;* Trong quá trình giải quyết vụ án cả ông L và bà N đều thừa nhận từ khi ông bà ở với nhau thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, ông L và bà N đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không được, do mâu thuẫn vợ chồng nên ông L và bà N đã sống ly thân với nhau từ tháng 06 năm 2021 cho đến nay. Mặc dù bà N không đồng ý ly hôn với ông L, tuy nhiên ông L vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà N. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa ông L và bà N là trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, cuộc sống chung không được duy trì nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L.

[5]. *Về con chung*: Ông L và bà N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: Ông Nguyễn Trang Tùng L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trang Tùng L về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trang Tùng L được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thanh N (Ông L và bà N kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2021 của Ủy ban nhân dân phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước).

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trang Tùng L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004018 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ; Ông L đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đ;
- CC THA DS TP Đ;
- UBND phường T,
- TP. Đ, T. Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Hoàng Hữu Bình